TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Lam Kinh, nơi lịch sử triều Hậu Lê vẫn còn vang vọng

14:11 08/03/2026

Giữa vùng đất Lam Sơn linh thiêng của xứ Thanh, nơi được xem là "địa linh nhân kiệt", quần thể di tích đặc biệt Lam Kinh hiện lên với những kiến trúc đặc sắc. Nơi đây còn là không gian kết tinh sự hình thành, hưng thịnh và trường tồn của vương triều Hậu Lê, triều đại kéo dài suốt 360 năm, ghi dấu một trong những thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của lịch sử phong kiến Việt Nam.

Dấu tích lịch sử triều đại Hậu Lê

Mùa xuân năm 1418, tại núi rừng Lam Sơn, người anh hùng dân tộc Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống lại ách đô hộ nhà Minh. Trải qua 10 năm "nếm mật nằm gai", cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã đi từ thế yếu đến thế mạnh, quy tụ nhân tâm và hun đúc ý chí độc lập dân tộc. Đến năm 1427, quân Minh bị đánh bại hoàn toàn.



Quần thể di tích đặc biệt Lam Kinh nhìn từ trên cao.

Tháng 4 năm 1428, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu Thuận Thiên, khôi phục quốc hiệu Đại Việt, khai sáng vương triều Hậu Lê. Sự kiện này không chỉ đánh dấu sự kết thúc một giai đoạn bị đô hộ, mà còn mở ra một thời kỳ tái thiết và phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa và pháp luật.

Dù đặt kinh đô tại Đông Kinh (Thăng Long), nhà vua vẫn đặc biệt coi trọng quê hương Lam Sơn, nơi phát tích sự nghiệp. Năm 1430, ông đổi tên vùng đất này thành Lam Kinh (còn gọi là Tây Kinh), xác lập vị thế "kinh đô thứ hai" của đất nước. Từ đây, Lam Kinh không chỉ là nơi an táng, thờ tự tổ tiên và các vua Lê, mà còn là không gian thiêng liêng gắn với căn tính chính trị, tinh thần của cả triều đại.



Sân Rồng, không gian hành lễ rộng hàng nghìn mét vuông, dẫn lên Chính điện.

Lam Kinh được quy hoạch trên diện tích rộng khoảng hơn 200ha, dựa theo nguyên tắc phong thủy Á Đông "tọa sơn hướng thủy". Phía Bắc tựa núi Dầu, phía Nam nhìn ra sông Chu, phía trước có núi Chúa làm bình phong, hai bên là rừng núi bao bọc. Thế đất này không chỉ tạo nên cảnh quan hùng vĩ mà còn phản ánh tư duy quy hoạch đô thành theo quan điểm Nho giáo kết hợp triết lý âm dương – ngũ hành.



Cầu Tiên Loan Kiều (cầu Bạch).

Theo ghi chép trong Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú, điện Lam Kinh "đằng sau gối vào núi, trước mặt trông ra sông, bốn bên non xanh nước biếc". Hệ thống sông Ngọc uốn lượn trước điện, ôm vòng như cánh cung; trên sông là cầu Tiên Loan Kiều (cầu Bạch) với kiến trúc "thượng gia, hạ kiều" độc đáo, trên là nhà, dưới là cầu, phổ biến trong kiến trúc nhiệt đới Á Đông. Từ cầu Bạch tiến vào trung tâm là giếng Ngọc cổ quanh năm trong mát, tiếp đến là Ngọ Môn, cửa chính để đi vào chính điện. Nền Ngọ Môn rộng, ba cửa ra vào, bốn cột chính giữa có đường kính chân cột tới gần 0,8m, cho thấy quy mô bề thế của công trình.



Ngọ Môn Lam Kinh.

Qua Ngọ Môn là sân Rồng, không gian hành lễ rộng hàng nghìn mét vuông, dẫn lên Chính điện bằng thềm 9 bậc chạm khắc rồng uốn lượn tinh xảo. Chính điện Lam Kinh được phục dựng theo kết cấu hình chữ “Công” (I), gồm ba tòa: Quang Đức (tiền điện), Sùng Hiếu (trung điện) và Diên Khánh (hậu điện). Đây là trung tâm nghi lễ và cũng là “linh hồn” của toàn bộ quần thể.



Giếng ngọc, công trình được xây dựng từ thời vua Lê Lợi.

Phía sau Chính điện là hệ thống Thái miếu, nơi thờ các vua và hoàng thái hậu triều Lê Sơ. Các công trình được bố trí theo trục thần đạo nghiêm ngặt, thể hiện trật tự tôn ti và ý thức chính thống của vương triều.

Khu sơn lăng và nghệ thuật điêu khắc đỉnh cao

Nếu khu điện miếu thể hiện quyền lực vương triều khi sinh thời, thì khu lăng mộ lại phản ánh quan niệm về vĩnh hằng. Nổi bật nhất là Vĩnh Lăng, nơi an táng vua Lê Thái Tổ. Lăng được xây trên thế đất bằng phẳng, trước có minh đường rộng, sau tựa núi, hai bên tạo thế "hổ phục rồng chầu".



Rồng đá, kiến trúc độc đáo của Lam Kinh.

Trước lăng là hai hàng tượng quan hầu và linh vật bằng đá: Nghê, ngựa, tê giác, hổ… được tạc khối chắc khỏe, biểu cảm sinh động. Đặc biệt, bia Vĩnh Lăng là tấm bia đá nguyên khối đặt trên lưng rùa lớn được đánh giá là đỉnh cao nghệ thuật chạm khắc thời Lê Sơ, đồng thời là tư liệu lịch sử quý giá về thân thế và sự nghiệp vua Lê Thái Tổ.

Ngoài Vĩnh Lăng, Lam Kinh còn có các lăng của vua Lê Thái Tông, Lê Thánh Tông, Lê Hiến Tông… cùng hệ thống bia ký phong phú. Những tấm bia này không chỉ có giá trị văn tự mà còn thể hiện trình độ điêu khắc, tạo hình và mỹ thuật cung đình đạt đến độ tinh luyện.



Bia Vĩnh Lăng Lam Kinh (một trong 5 tấm bia cổ) có từ thời Lê Sơ, năm Thuận Thiên thứ 6 (năm 1433), đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Bảo vật quốc gia.

Trải qua nhiều biến thiên lịch sử, nhiều công trình Lam Kinh từng bị tàn phá, trở thành phế tích. Tuy nhiên, giá trị lịch sử đặc biệt của di tích đã được ghi nhận sớm. Năm 1962, Lam Kinh được xếp hạng Di tích quốc gia; năm 1994, Chính phủ phê duyệt dự án tổng thể tu bổ, phục hồi; và năm 2012, nơi đây được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt.

Hàng loạt cuộc khai quật khảo cổ học đã giúp xác định mặt bằng kiến trúc, vật liệu xây dựng, hoa văn trang trí, qua đó làm cơ sở khoa học cho công tác phục dựng. Gần 30 hạng mục đã được tôn tạo, từng bước tái hiện diện mạo của một kinh đô tưởng niệm.



Phía sau Chính điện là hệ thống Thái miếu, nơi thờ các vua và hoàng thái hậu triều Lê Sơ.

Lam Kinh không tồn tại biệt lập mà có mối liên hệ mật thiết với Thái miếu nhà Hậu Lê, nơi thờ tự các vua Lê đặt tại phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). Sự gắn kết giữa hai không gian thờ tự này thể hiện rõ truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, đồng thời cho thấy ký ức về vương triều vẫn luôn được cộng đồng gìn giữ và truyền lại.



Cây đa thị hơn 300 năm tuổi.

Ông Lê Đình Vỹ, trú tại tỉnh Nghệ An cũng là hậu duệ dòng họ Lê khi được trực tiếp về đây xúc động cho biết: “Đứng giữa không gian linh thiêng của Lam Kinh, lòng tôi dâng lên niềm xúc động khó tả khi nghĩ về cội nguồn. Những nền điện cổ, bia đá và hàng tượng đá trầm mặc như vẫn kể lại câu chuyện về một thời cha ông gây dựng cơ đồ, mở mang giang sơn Đại Việt. Là hậu duệ dòng họ Lê, tôi cảm nhận rõ hơn niềm tự hào xen lẫn trách nhiệm gìn giữ những giá trị lịch sử mà tiền nhân đã để lại. Chuyến trở về Lam Kinh không chỉ là một cuộc thăm viếng, mà còn là hành trình tìm lại mạch nguồn của lịch sử và gia tộc”.

Di sản lịch sử hun đúc niềm tự hào dân tộc

Hằng năm, vào ngày 21–22 tháng 8 âm lịch, lễ hội Lam Kinh được tổ chức trang trọng với nghi thức dâng hương, rước kiệu, tế lễ cùng các hoạt động văn hóa

dân gian như múa rồng, trống hội, cờ người. Âm hưởng chủ đạo là niềm tự hào chiến thắng và tri ân tiền nhân.



Ông Lê Đình Vỹ, hậu duệ dòng họ Lê xúc động khi nghĩ về những thành quả đầy tự hào của cội nguồn.

Ngày nay, Lam Kinh không chỉ là điểm đến du lịch văn hóa, mà còn là “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống yêu nước. Mỗi nền móng, mỗi phiến đá, mỗi tấm bia nơi đây đều kể lại câu chuyện về một triều đại đã đặt nền móng cho hệ thống luật pháp, hành chính, giáo dục và văn hóa của quốc gia Đại Việt.



Các chi tiết kiến trúc tại Chính điện như vì kèo, xà ngang được chạm khắc tỉ mỉ với hình tượng rồng và hoa lá mang đậm phong cách nghệ thuật cung đình thời Lê Sơ.

Sự tồn tại bền bỉ của Lam Kinh qua 600 năm là minh chứng cho sức sống của ký ức lịch sử. Trải qua các biến cố của lịch sử từng làm phai mờ đi dáng hình ban đầu, nhưng tinh thần của vương triều Hậu Lê, tinh thần độc lập, tự cường và trọng nghĩa vẫn lắng đọng trong từng không gian của di tích. Lam Kinh vì thế không chỉ là một quần thể kiến trúc cổ, mà còn là biểu tượng của bản lĩnh dân tộc. Giá trị của nó không nằm ở sự đồ sộ vật chất, mà ở khả năng kết nối quá khứ với hiện tại, hun đúc niềm tự hào và trách nhiệm gìn giữ di sản cho các thế hệ mai sau.



Khu Chính điện được xem là công trình kiến trúc bằng gỗ lim có quy mô lớn nhất Việt Nam hiện nay.

Theo thông tin từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa, trong dịp nghỉ Tết vừa qua (từ ngày 14 đến 22/2, tức 27 tháng Chạp đến mùng 6 tháng Giêng), toàn tỉnh Thanh Hóa đón gần 700 nghìn lượt du khách, tăng hơn 2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu từ du lịch ước đạt khoảng 600 tỷ đồng, tăng 6,5%. Lượng khách chủ yếu tập trung tại các di tích lịch sử – văn hóa và những điểm du lịch tâm linh trên địa bàn. Riêng Khu di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh đã đón trên 27 nghìn lượt người về tham quan, dâng hương và tìm về cội nguồn lịch sử.



Du khách nước ngoài tham quan tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh.

Trong nhịp sống hôm nay, Lam Kinh vẫn là nơi để hậu thế tìm về với lịch sử và cội nguồn dân tộc. Không chỉ gợi nhớ về một thời kỳ rực rỡ của nhà Hậu Lê, di tích còn khơi dậy niềm tự hào và nhắc nhở mỗi người về trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ những giá trị lịch sử mà cha ông đã để lại cho thế hệ mai sau.

Lê Quyết